**Chủ đề 3.**

**MĨ, NHẬT BẢN, TÂY ÂU TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY**

**I. Nước Mĩ.**

**1. Tình hình kinh tế nước Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.**

- Sau CTTG II, Mĩ thu được 114 tỉ USD lợi nhuận, vươn lên thành nước TB giàu mạnh nhất, đứng đầu hệ thống TBCN. Trong những năm 1945-1950, Mĩ chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp thế giới (56,4%), 3/4 trữ lượng vàng thế giới. Mĩ có lực lượng quân sự mạnh nhất thế giới tư bản và độc quyền vũ khí nguyên tử.

+ Nguyên nhân: Không bị chiến tranh tàn phá, giàu tài nguyên, thừa hưởng các thành quả khoa học kĩ thuật thế giới, thu lợi nhuận từ việc buôn bán vũ khí cho các nước.

- Trong những thập niên tiếp theo, KT Mĩ đã suy yếu và không còn giữ được ưu thế tuyệt đối.

+ Nguyên nhân: sự cạnh tranh của các nước khác, kinh tế Mĩ khủng hoảng, suy thoái, chi phí quá lớn cho chạy đua vũ trang và chiến tranh, sự chênh lệch giàu, nghèo

**2. Chính sách đối đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh**

 - Đề ra “Chiến lược toàn cầu” nhằm chống phá các nước xã hội chủ nghĩa, đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc, thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới.

    - Viện trợ để lôi kéo, khống chế các nước nhận viện trợ, lập các khối quân sự, tiến hành chiến tranh xâm lược.

**II. Nhật Bản.**

**1. Tình hình Nhật Bản sau chiến tranh**

**a. Những khó khăn của Nhật Bản:**

   - Nhật Bản là nước bại trận bị quân đội nước ngoài chiếm đóng, mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề.

   - Nhiều khó khăn bao trùm Nhật Bản: thất nghiệp trầm trọng, thiếu thốn lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, lạm phát nặng nề.

**b. Những cải cách dân chủ sau chiến tranh:**

   - Dưới chế độ quân quản của Mĩ, một loạt các chính sách dân chủ được tiến hành:

      + Ban hành Hiến pháp mới.

      + Thực hiện cải cách ruộng đất (1946 – 1949).

      + Xóa bỏ chủ nghĩa quân phiệt và trừng phạt tội phạm chiến tranh.

      + Giải giáp các lực lượng vũ trang.

      + Giải thể các công ty độc quyền lớn.

      + Thanh lọc các lực lượng phát xít ra khỏi bộ máy nhà nước.

      + Ban hành các quyền tự do dân chủ.

=> Mang lại luồng không khí mới đối với các tầng lớp nhân dân, thúc đẩy sự phát triển đất nước.

**2. Nhật Bản khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh:**

- Chiến tranh Triều Tiên (6 – 1950) và chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mĩ là cơ hội để nền kinh tế Nhật Bản phát triển manh mẽ.

- Những năm 60 của thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì, vượt các nước Tây Âu vươn lên đứng thứ hai trong thế giới tư bản.

\* Nguyên nhân của sự phát triển:

 - Nguyên nhân khách quan:

       + Sự phát triển của nền kinh tế thế giới.

      + Những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học, kĩ thuật.

   - Nguyên nhân chủ quan:

      + Truyền thống văn hóa, giáo dục lâu đời của người Nhật – sẵn sàng tiếp thu những thành tựu tiến bộ của thế giới những vẫn giữ bản sắc dân tộc.

      + Hệ thống quản lý có hiệu quả của các công ty, xí nghiệp Nhật Bản.

 + Vai trò của nhà nước trong đề ra các chiến lược phát triển, điều tiết nền kinh tế.

      + Con người Nhật được đào tạo chu đáo, có ý chí vươn lên, cần cù, kỉ luật, tiết kiệm.

   - Khó khăn, hạn chế: thiếu nguyên liệu, sự cạnh tranh, chèn ép của Mĩ và nhiều nước khác.

   - Đầu những năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy thoái kéo dài.

**3. Chính sách đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh:**

- Ngày 8 – 9 – 1951, Nhật Bản kí với Mĩ “Hiệp ước an ninh Mĩ – Nhật”, chấp nhận đặt dưới “ô bảo hộ hạt nhân của Mĩ”, để Mĩ đóng quân và xây dựng căn cứ quân sự trên lãnh thổ Nhật Bản.

- Từ nhiều thập niên qua, các giới cầm quyền Nhật thi hành chinh sách đối ngoại mềm mỏng về chính trị và tập trung vào phát triển các quan hệ kinh tế đối ngoại.

- Từ đầu những năm 90 của TK XX NB đang nỗ lực vươn lên trở thành một cường quốc chính trị cho tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế của mình.

**III. Các nước Tây Âu.**

**1. Tình hình chung:**

 - Các nước Tây Âu bị chiến tranh tranh tàn phá nặng nề.

   - Năm 1948 – 1951, 16 nước Tây Âu phải nhận viện trở của Mĩ theo “Kế hoạch phục hưng châu Âu” (Kế hoạch Mác-san) do Mĩ đề ra.

 - Nền kinh tế các nước châu Âu nhanh chóng được phục hồi nhưng ngày càng lệ thuộc vào Mĩ.

   - Về đối nội: giai cấp tư sản cầm quyền tìm cách tu hẹp các quyền tự do dân chủ, xóa bỏ các các cải cách tiến bộ thực hiện trước đó, ngăn cản phong tào công nhân và dân chủ.

   - Về đối ngoại:

      + Nhiều nước Tây Âu tiến hành chiến tranh xâm lược nhằm khôi phục ách thống trị với các nước thuộc địa trước đây nhưng đều thất bại.

      + Thời kì Chiến tranh lạnh, các nước Tây Âu tham gia khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mĩ lập ra nhằm chống Liên Xô và các nước XHCN.

   - Nước Đức bị chia thành 4 khu vực chiếm đóng.

 + Ba khu vực do Anh, Pháp, Mĩ chiếm đóng hợp nhất thành Cộng hòa Liên bang Đức (9-1949).

+ Khu vực phía Đông do Liên Xô cai quản thành lập Cộng hòa Dân chủ Đức (10-1949).

   - Mĩ, Anh, Pháp tích cực giúp đỡ Cộng Hòa liên bang Đức khôi phục nền kinh tế, đưa Cộng Hòa liên bang Đức gia nhập NATO.

   - Nền kinh tế Cộng Hòa liên bang Đức phát triển nhanh chóng, vươn lên đứng thứ ba trong giới tư bản.

   - Ngày 3-10-1990, nước Đức thống nhất, trở thành quốc gia có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh nhất châu Âu.

**2. Sự liên kết khu vực:**

 - Từ năm 1950, khi nền kinh tế các nước Tây Âu được khôi phục dần xuất hiện xu hướng liên kết khu vực.

      + Tháng 4 – 1951, 6 nước Pháp,CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan thành lập “Cộng đồng than thép châu Âu”.

+ Tháng 3 – 1957, “Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu” và “Cộng đồng kinh tế châu Âu” ra đời.

   - Nguyên nhân dẫn đến sự liên kết khu vực;

      + Các nước Tây Âu có chung nền văn minh, có nền kinh tế không cách biệt, liên kết để mở rộng thị trường, khắc phục những nghi kị, chia rẽ về chính trị.

      + Liên kết để thoát khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ, cạnh tranh với các nước ngoài khu vực.

  - Tháng 7 – 1967, ba cộng đồng trên sáp nhập thành Cộng đồng châu Âu (EC).

   - Tháng 12 – 1991, các nước EC họp hội nghị cấp cao tại Ma-xtrich, thông qua hai quyết định quan trọng:

      + Xây dựng thị trường châu Âu với liên minh kinh tế và tiền tệ châu Âu, có một đồng tiền chung duy nhất. Ngày 1 - 1 - 1999, phát hành đồng EURO.

      + Xây dựng liên minh chính trị, mở rộng liên kết chính sách đối ngoại và an ninh, tiến tới một nhà nước chung.

   - Năm 1993, Cộng đồng châu Âu được đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU), trở thành một trong ba trung tâm kinh tế thế giới.

**LUYỆN TẬP**

 Câu 1: Tình hình kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 70 của thế kỉ XX như thế nào ? Nguyên nhân nào làm cho địa vị kinh tế của Mĩ suy giảm ?

Câu 2: Tại sao nói trong những năm 70 của thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật Bản đạt sự phát triển thần kì ? Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn tới việc phát triển đó? Theo em nguyên nhân nào là quan trọng nhất ? Vì sao?

Câu 3:

 a. Những nét cơ bản trong chính sách đối ngoại của Mĩ và Nhật Bản từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay? So sánh và rút ra nhận xét về các chính sách đối ngoại của Mĩ và Nhật Bản?

b. Em biết gì về mối quan hệ Mĩ và Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay?

Câu 4: Em hãy cho biết những nét nổi bật nhất của tình hình các nước Tây Âu từ sau năm 1945 ?

Câu 5: Vì sao các nước Tây Âu có xu hướng liên kết với nhau? Quá trình liên kết diễn ra như thế nào?